

Bản án số: 303/2019/HS-PT
Ngày 12-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T; Trần Ngọc L do có kháng cáo của các bị cáo T, L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Cường Râu); Sinh năm: 1976 tại tỉnh Bến Tre; Thường trú: Lầu 4 ET, chung cư 12 đường VVK, phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 313/25 NTL, phường K, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị C; Có vợ tên Ngô Thị Ngọc E và 01 con (sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến ngày 26/6/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Trần Ngọc L (tên gọi khác: Lâm Mập); Sinh năm: 1988 tại tỉnh Long

An; Thường trú: Ấp L, xã LT, huyện CT, tỉnh Long An; Tạm trú: 261/34 Đình Phong P, tổ G, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá : 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày: 29/01/2018. (Có mặt)

Ngoài ra còn có các bị cáo: Trần Ngọc C, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Thanh Ng, Phước Văn H; Trần Tuấn T; Nguyễn Văn Ph; Nguyễn Tấn P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T (tên thường gọi: Cường Râu) là thành phần không nghề nghiệp ổn định. Ngày 26/01/2018, T thuê nhà không số, hẻm 15, đường 13, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức cho những người đánh bạc đến chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, T và Trần Ngọc C lấy tiền xâu. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2018, Nguyễn Tấn Thông, Phước Văn H, Nguyễn Tấn Phát (tên thường gọi: CoCa), Trần Tuấn T, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Văn Ph (tên thường gọi: Đen), Trần Ngọc L (tên thường gọi: L Mập), Cao Đăng B (tên thường gọi: Hồng) đến nhà của T tại địa chỉ nhà không số, hẻm 15, đường 13, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức để chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Khi đến, T và Th (Th hùn tiền với Ng và B) thay phiên nhau làm cái lắc bầu cua cho T, H, Ph, P, L ngồi đặt tụ, mỗi tụ đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, cứ cách nhau khoảng 90 phút thì người làm cái đưa tiền xâu cho Ch hoặc T là 800.000 đồng. Cách thức lắc bầu cua như sau: Người làm cái dùng bộ bầu cua gồm 01 tờ giấy màu trắng kích thước 21x62cm, trên mặt tờ giấy có in hình 06 con vật (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm) và 01 cái hộp bằng giấy hình tròn màu hồng có đường kính 20cm, bên trong hộp giấy có để 03 hạt xí ngầu bằng giấy hình vuông, mỗi hạt có 06 mặt thể hiện 06 con vật tương ứng với bàn cờ, bên trên hộp giấy được đặt 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng kích thước 20cm, người làm cái lắc nhẹ cái hộp rồi mở cái đĩa ra, 03 hạt giấy hiện lên con vật nào thì người đặt tụ thắng thua với người làm cái số tiền tương ứng đặt trên mỗi con vật đó. Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 29/01/2018, khi Th đang cùng với Ng và B làm cái lắc bầu cua cho H, Ph, T, T ngồi đặt tụ, Ch ngồi lấy tiền xâu, L và Ph đang ngồi ngoài nghỉ thì bị Công an quận Thủ Đức vào kiểm tra bắt quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Minh T, Trần Ngọc Ch, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn

Thanh Ng, Phước Văn H, Trần Tuấn T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc L, Nguyễn Tấn Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Minh T mang theo 14.000.000 đồng, sử dụng 3.900.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được nhiều ván không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người của T 10.100.000 đồng và tại chiếu bạc 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai không có hành vi tổ chức đánh bạc, tuy nhiên Trần Ngọc Ch, Nguyễn Tấn Th, Trần Tuấn T đều khai nhận Nguyễn Minh T có kêu Ch phụ T thu tiền xâu, T trực tiếp thu tiền xâu của Th và T 02 lần.

Trần Ngọc Ch không tham gia đánh bạc, làm thuê phụ việc nhà cho T, phụ giúp T lấy tiền xâu 03 lần được 2.400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong túi xách Ch đeo trên người có 4.000. 000 đồng (Ch lấy tiền xâu 3 lần số tiền 2.400.000 đồng, T lấy 2 lần số tiền 1.600.000 đồng), thu giữ trong người Ch 24.000.000 đồng và 89.000.000 đồng tiền của T nhờ Ch giữ giùm, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Phước Văn H mang theo 39.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được nhiều ván thắng 26.600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người H 39.000.000 đồng và tại chiếu bạc 26.600.000 đồng.

Nguyễn Tấn Ph mang theo 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh nhiều ván không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người Ph 4.000.000 đồng.

Trần Tuấn T mang theo 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được nhiều ván thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người T 5.000.000 đồng và tại chiếu bạc 800.000 đồng.

Nguyễn Văn P mang theo 13.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được nhiều ván thua 1.500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người Ph 12.000.000 đồng.

Trần Ngọc L mang theo 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được nhiều ván thua 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người L 4.500.000 đồng.

Nguyễn Tấn Th sử dụng 3.000.000 đồng hùn với Ng để làm cái lắc bầu cua. Khi bị bắt quả tang, Công an quận Thủ Đức thu giữ trong người Th 3.000.000 đồng và tại chiếu bạc 30.600.000 đồng.

Nguyễn Thanh Ng sử dụng 12.000.000 đồng hùn với Th để làm cái lắc bầu cua, khi bị bắt thu giữ trong người Ng 12.000.000 đồng là tiền dùng để đánh

bạc.

Cao Đăng B khai không hùn tiền cùng với Th, Ng để làm cái lắc bầu cua. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không thể hiện được B hùn bao nhiêu tiền với Th, Ng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức không có đủ căn cứ để xử lý đối với Cao Đăng B.

Tại Bản án số: 83/2019/HS-ST ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 29/01/2018 đến ngày 26/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 18/4/2019, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/4/2019, bị cáo Trần Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, L giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã nộp lại số tiền 20.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm tuyên phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận Thủ Đức, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Ngọc L về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Ngọc L tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 23 giờ 15 phút ngày 29/01/2018, Nguyễn Minh T đã sử dụng nhà không số, hẻm 15, đường 13, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cho những người đến chơi bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng để thu tiền xâu hưởng lợi bất chính. Thời điểm bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 141.400.000 đồng và 4.000.000 đồng là tiền xâu do T thu được từ nhà cái. Trong đó, Nguyễn Minh T sử dụng 3.900.000 đồng, Trần Ngọc L sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Bản án sơ thẩm số: 83/2019/HS-ST ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã nộp lại số tiền cấp sơ thẩm tuyên phạt để khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang điều trị bệnh thiếu máu não, đái tháo đường type 2, rối loạn lipid máu, thiếu máu cơ tim. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Minh T bị đưa ra xét xử cùng một lần về hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận nhưng có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét đây là tình tiết mới cần ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T và L. Riêng bị cáo Trần Ngọc L, nhận thấy thời gian đã bị tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Các vấn đề khác:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trần Tuấn T, Nguyễn Tấn Ph, Nguyễn Văn P là không phù hợp. Bởi, các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù là loại tội phạm nghiêm trọng. Mặt khác, các bị cáo Tú, Phát và Phong đều là người trực tiếp chơi bạc và sát phạt với các bị cáo khác nên không thuộc trường hợp “ít nghiêm trọng” như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo T, L không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T và Lâm.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến ngày 26/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

(Bị cáo T đã nộp lại số tiền phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0008357 ngày 04/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm 05 (năm) tháng 13 (mười ba) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Ngọc L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Ngọc L không phải chịu án phí hình sự

phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- THADS quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang